

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHÚ
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **20/2022/HS-ST**

Ngày: 24 - 02 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Mẫn và ông Lê Đình Khôi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Văn Năng – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Luật - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, Tòa án nhân dân huyện Tân Phú mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 160/2021/TLST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 18/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Ngô Văn Đ – Tên gọi khác: Nhí, sinh năm 1989, tại tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: Ấp 4, xã K B Đ, huyện T V T, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn Tr, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1962; vợ: Nguyễn Hồng S, sinh năm 1990; có 02 con: Lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 07/6/2007, bị Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, về tội: “Hủy hoại tài sản” tại Bản án số 79/2007/HSST. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28 tháng 9 năm 2021 đến nay (có mặt).

2. Danh N, sinh năm 2001, tại tỉnh Kiên Giang; nơi cư trú: Ấp 8 X, xã Đ H, huyện A M, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Khơ - me; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Danh H, sinh năm 1982 và bà Giảng Thúy A, sinh năm 1982; vợ, con, tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27 tháng 9 năm 2021 đến nay (có mặt).

3. Nguyễn Văn T, sinh năm 2001, tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nơi cư trú: Ấp P Q, xã H H, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1976 và bà

Đào Thị H, sinh năm 1979; vợ, con, tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27 tháng 9 năm 2021 đến nay (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Danh N, Nguyễn Văn T và Ngô Văn Đ có quen biết với nhau vì cùng làm việc tại trại gà tại xã P T, huyện Tân Phú và cùng nghiện ma túy. Chiều ngày 26/9/2021, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Ngô Văn Đ đưa cho Danh N số tiền 2.000.000 đồng đi mua ma túy về cùng sử dụng. N nhận tiền và gọi điện thoại cho một người đàn ông không quen biết (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) để mua ma túy thì được người này đồng ý và hẹn giao dịch tại ngã tư Dầu Giây thuộc huyện Thống Nhất. N rủ Nguyễn Văn T đi cùng để mua ma túy về sử dụng thì T đồng ý. T điều khiển xe mô tô biển số 68M1-408.14 để chở N đi đến ngã tư Dầu Giây thuộc huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai. Khi đến nơi, T đứng đợi, còn N gặp người đàn ông đã hẹn trước và mua 2.000.000 đồng ma túy được để trong 01 túi nilong bên trong chứa chất ma túy. Sau khi nhận ma túy, N điều khiển xe mô tô biển số 68M1-408.14 chở T ngồi phía sau đi trên Quốc lộ 20 về lại huyện Tân Phú. Đến 20 giờ 10 phút, ngày 26/9/2021, khi đến chốt kiểm soát dịch Covid-19 trên Quốc lộ 20 thuộc Khu 5, thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, Công an thị trấn Tân Phú phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Danh N và Nguyễn Văn T và thu giữ tang vật gồm:

- 01 túi nilong hàn kín, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy được niêm phong theo quy định của pháp luật;
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel của Danh N và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung của Nguyễn Văn T.

Các đối tượng và tang vật thu giữ được Công an thị trấn Tân Phú bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Tân Phú xử lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Tân Phú tiến hành trưng cầu giám định mẫu vật được thu giữ:

Tại Bản kết luận giám định số: 1876/KLGD-PC09 ngày 01/10/2021, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 1,2689 gam, loại Methamphetamine”.

Cáo trạng số: 11/CT-VKSTP-ĐN ngày 28/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, truy tố các bị cáo Danh N, Nguyễn Văn T và Ngô Văn Đ, về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày ý kiến luận tội như sau:

Hành vi của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý mặt hàng cấm của Nhà nước; Cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội,

có căn cứ pháp luật nên giữ nguyên quyết định truy tố; cần phải có mức án phạt tù cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian. Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo N, T phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự tuyên phạt các bị cáo:

Ngô Văn Đ từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù;

Danh N từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù;

Nguyễn Văn T từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì màu trắng đã được niêm phong số 1876/KLGD-PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai bên trong chứa chất ma túy loại Methamphetamine là chất cấm lưu hành.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL của bị cáo N dùng để liên lạc mua ma túy là phương tiện sử dụng trong việc phạm tội.

Đối với 01 xe mô tô biển số 68M1-408.14 là tài sản hợp pháp của ông Danh Hsinh năm 1982, ngụ tại ấp 8 Xáng, xã Đông Hòa, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang (bố bị can Danh N) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung là tài sản hợp pháp của bị can Nguyễn Văn T không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trao trả cho ông Danh Hsinh và bị can Nguyễn Văn T.

Về vấn đề khác: Đối với đối tượng bán ma túy cho Danh N, cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch, nên chưa đủ cơ sở để xử lý. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ được sẽ xử lý sau, sẽ tiếp tục điều tra làm rõ khi nào có căn cứ xử lý sau.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Nội dung lời khai của những người tham gia tố tụng trong hồ sơ vụ án:

-Lời trình bày ý kiến, tranh luận của các bị cáo: Các bị cáo thừa nhận nội dung của Bản cáo trạng là đúng sự thật, các bị cáo không có ý kiến tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa, các bị cáo không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác. Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1.] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến khiếu nại về hoạt động của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2.] Về trách nhiệm hình sự:

[2.1] Xét về hành vi phạm tội:

Buổi chiều ngày 26/9/2021, Ngô Văn Đ đưa cho Danh N số tiền 2.000.000 đồng để nhờ N đi mua ma túy về cùng sử dụng thì N đồng ý. Để đi mua ma túy, N nhờ Nguyễn Văn T chở mình đi đến ngã tư Dầu Giây thuộc huyện Thống Nhất để mua của một người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) 2.000.000 đồng ma túy. Sau khi mua được ma túy, N và T đi về lại huyện Tân Phú. Đến 20 giờ 10 phút, cùng ngày, khi đến chốt kiểm soát dịch Covid-19 trên Quốc lộ 20 thuộc Khu 5, thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, Công an thị trấn Tân Phú phát hiện N và T đang cất giấu 1,2689 gam, loại Methamphetamine thì lập biên bản bắt giữ.

Hành vi mà các bị cáo đã thực hiện có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[2.2] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Các bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình để nhận biết được hành vi vi phạm pháp luật. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm chế độ quản lý mặt hàng cấm của Nhà nước mà còn gây tác hại lớn đối với sức khỏe và nhân cách của con người, làm thiệt hại kinh tế của gia đình cũng như xã hội và là một trong những nguyên nhân nảy sinh của các loại tội phạm khác; gây hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến trật tự, trị an tại địa phương. Vì vậy, buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự là cần thiết, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm mà các bị cáo đã gây ra nhằm giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo Đ là người khởi xướng, bị cáo N là người thực hành tích cực và bị cáo T là người giúp sức. Vì vậy, mức hình phạt đối với bị cáo Đ là nặng hơn các bị cáo khác.

[2.3] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[2.4] Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo Nguyễn Văn T và Danh N phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử cần xem xét mà giảm nhẹ một phần cho mức hình phạt cho các bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[2.5] Về nhân thân: Bị cáo Đ có nhân thân xấu. Bị cáo N và bị cáo T có nhân thân tốt.

Tòa án mở phiên tòa công khai xét xử vụ án để xử lý hành vi phạm tội của bị cáo và để tuyên truyền, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật của công dân, góp phần phục vụ công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm trong xã hội.

[3] Về xử lý vật chứng của vụ án:

Số ma túy còn lại sau giám định có khối lượng: 1,2336 gam ma túy được giấy niêm phong số 1876/KLGD-PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai bên trong đựng ma túy sau giám định là chất cấm lưu hành nên cần tịch tiêu hủy là đúng pháp luật.

Tịch thu phát mãi sung công quỹ Nhà Nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Itel vì đây là công cụ thực hiện việc phạm tội nên tịch thu phát mãi sung công quỹ nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự 2015.

Đối với: 01 xe mô tô biển số 68M1-408.14 là tài sản hợp pháp của ông Danh Hảnh và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung là tài sản hợp pháp của bị can Nguyễn Văn T không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trao trả cho ông Danh Hảnh và bị can Nguyễn Văn T là đúng pháp luật.

[4] Về các vấn đề khác: Đối tượng bán ma túy cho Danh N hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên chưa đủ cơ sở để xử lý. Khi nào làm rõ được sẽ xử lý sau.

[5] Về án phí: Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo N và bị cáo T.

Tuyên bố: Các bị cáo Ngô Văn Đ, Danh N và Nguyễn Văn T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt:

Bị cáo Ngô Văn Đ 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/9/2021.

Bị cáo Danh N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/9/2021.

Bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/9/2021.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự 2015;

Tịch thu tiêu hủy: Số lượng ma túy còn lại sau giám định là 1,2336 gam ma túy được giấy niêm phong số 1876/KLGĐ-PC09.

Tịch thu phát mãi sung vào công quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Itel là công cụ dùng vào việc phạm tội.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/12/2021 giữa Công an huyện Tân Phú và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai).

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 292; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Tân Phú;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện Tân Phú;
- Chi cục THADS huyện Tân Phú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ THA, Lưu HS, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Nam